

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/01/2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền

Bà Bùi Thị Minh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 597/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX-ST ngày 13/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị T – sinh năm 1981** (Có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú: Số 24, ngõ 22, phố N, tổ 18, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: **Anh Ngô Tuấn Đ – sinh năm 1981** (Vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú: Số 24, ngõ 22, phố N, tổ 18, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:***

- Về tình cảm: Chị Vũ Thị T và anh Ngô Tuấn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, thành phố H vào ngày 13/06/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không có tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc, tôn trọng nhau, anh Đ đã xúc phạm chửi bới bố mẹ chị và rất nhiều lần đánh chị gây thương

tích. Năm 2017, anh Đ đòi ly hôn, chị không đồng ý vì nghĩ con còn quá nhỏ nên cố gắng chịu đựng vì con, nhưng sự chịu đựng của chị không có kết quả, anh Đ vẫn không có sự thay đổi, nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Đ không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Ngô Tuấn Đ có 01 con chung là cháu Ngô Thùy D, sinh ngày 27/11/2009. Hiện tại cháu D đang ở cùng bố mẹ tại địa chỉ: Số 24, ngõ 22, phố N, tổ 18, phường N, quận C, thành phố Hà Nội. Chị T đề nghị Tòa án giao cháu D cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài những yêu cầu trên chị T không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/12/2020, anh Ngô Tuấn Đ trình bày:***

- Về tình cảm: Anh Ngô Tuấn Đ và chị Vũ Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, thành phố H vào ngày 13/06/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do giữa anh Đ và chị T cũng như gia đình nhà chị T bất đồng quan điểm sống, lối sống, nên vợ chồng anh xảy ra cãi vã. Tháng 05 năm 2017, khi vợ chồng mâu thuẫn anh đã đề nghị ly hôn nhưng chị T không đồng ý, kể từ đó đến nay, trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng theo anh nghĩ chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Hiện tại vợ chồng anh vẫn sống chung nhà tại địa chỉ: Số 24, ngõ 22, phố N, tổ 18, phường N, quận C, thành phố Hà Nội. Nay chị T xin ly hôn, anh Đ không đồng ý vì anh muốn giữ trọn vẹn mái ấm gia đình cho con. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh Ngô Tuấn Đ xác nhận anh và chị T có 01 con chung là cháu Ngô Thùy D, sinh ngày 27/11/2009, nếu chị T cương quyết xin ly hôn, anh Đ đề nghị Tòa án giao cháu Ngô Thùy D cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Đ không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Đ xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài những yêu cầu trên anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tòa án đã yêu cầu anh Đ, chị T đưa con chung là cháu Ngô Thùy D, sinh ngày 27/11/2009 đến tòa để Tòa án xem xét nguyện vọng của cháu theo quy định của pháp luật. Tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, cháu D có đơn đề nghị được ở với mẹ là Vũ Thị T.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân phố nơi anh Đ, chị T sinh sống: tổ trưởng tổ dân phố đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án vì việc mâu thuẫn giữa anh Đ và chị T tổ dân phố không nắm được, do đó không có thông tin cụ thể để cung cấp cho Tòa án.

Tại phiên tòa: Chị T cương quyết xin ly hôn với anh Đ và giữ nguyên những ý kiến đã trình bày về con chung, tài sản chung, nhà ở và công nợ.

Về phía anh Đ, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho anh Đ, tuy nhiên anh Đ có đơn xin vắng mặt tại tất cả các buổi tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, cũng như vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua phần trình bày của đương sự tại phiên tòa cũng như quá trình tranh tụng, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy nhận thấy Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ các chứng cứ, thực hiện trình tự cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đúng quy định; Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị T. Cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Ngô Tuấn Đ; Về con chung: Giao cháu Ngô Thùy D cho chị Thùy trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ngô Tuấn Đ cho đến khi chị T có yêu cầu; Về tài sản chung, vay nợ: Do chị T, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn anh Ngô Tuấn Đ tại Tòa án nhân dân quận C. Do đó, đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn anh Ngô Tuấn Đ có đăng ký tạm trú tại số Số 24, ngõ 22, phố N, tổ 18, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS Tòa án nhân dân quận C, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Chị Vũ Thị T và anh Ngô Tuấn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, thành phố H vào ngày 13/06/2012, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Ngô Tuấn Đ là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không quan tâm, chăm sóc yêu thương, tôn trọng lẫn nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Đ cương quyết không viết bản tự khai, nên Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Đ, lời khai của anh Đ tại Tòa án thể hiện: anh và chị T có mâu thuẫn, nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân do giữa anh Đ và chị T cũng như gia đình nhà chị T bất đồng quan điểm sống, lối sống. Tháng 05 năm 2017, anh Đ đã đề nghị ly hôn, nhưng chị T không đồng ý. Nay chị T xin ly hôn, anh Đ không đồng ý vì anh muốn giữ trọn vẹn mái ấm gia đình cho con. Tòa án đã tiến hành các phiên hòa giải tạo điều kiện cho anh Đ, chị T có cơ hội hòa giải với nhau, nhưng anh Đ từ chối tham gia.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân phố nơi anh Đ, chị T sinh sống sinh sống được tổ trưởng tổ dân phố đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án vì việc mâu thuẫn giữa anh Đ và chị T tổ dân phố không nắm được, do đó không có thông tin cụ thể để cung cấp cho Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại phải dựa trên cơ sở tình cảm tự nguyện của cả hai bên, không vì bất cứ mục đích nào khác. Thực tế qua các buổi làm việc tại Tòa án, tại phiên tòa cho thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh Đ đã ở mức độ trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn được. Tòa án đã tạo điều kiện cho các bên có thời gian tự hòa giải và mời hai bên đến Tòa để hòa giải, nhưng chị T cương quyết xin ly hôn với anh Đ, bản thân anh Đ từ chối tham gia các phiên hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa. Chị T và anh Đ ở cùng một nhà nhưng không quan tâm, chăm

sóc, yêu thương nhau thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Cuộc hôn nhân của chị T và anh Đ không còn tuân thủ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Ngô Tuấn Đ có 01 con chung là cháu Ngô Thùy D, sinh ngày 27/11/2009. Ly hôn cả chị T và anh Đ đều đề nghị Tòa án giao cháu D cho mình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: kể từ khi cháu Ngô Thùy D chào đời đến nay vẫn do cả hai bố mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do cháu D là con gái, mới 11 tuổi, ở tuổi này vẫn cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, đặc biệt đây là độ tuổi dậy thì, có nhiều thay đổi về tâm sinh lý, nên cần một người phụ nữ trưởng thành đồng hành cùng cháu, hướng dẫn cho cháu những gì cháu cần làm, người mẹ sẽ là người thực hiện điều này tốt nhất, nên giao cho: chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Thùy D, là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không có yêu cầu, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh Đ cho đến khi chị T có yêu cầu.

Chị T, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu bên nào lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, nhưng để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự, nếu sau này có căn cứ, có yêu cầu thì các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Biên lai thu số 0020618 ngày 01 tháng 12 năm 2020) nay được chuyển thành án phí.

- Căn cứ điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T được ly hôn anh Ngô Tuấn Đ.

[2] Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Ngô Thùy D, sinh ngày 27/11/2009. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ngô Tuấn Đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có yêu cầu thay đổi khác.

Chị T, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu bên nào lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, nhưng để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự, nếu sau này có căn cứ, có yêu cầu thì các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Biên lai thu số 0020618 ngày 01 tháng 12 năm 2020) nay được chuyển thành án phí.

[5] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Vũ Thị T, vắng mặt anh Ngô Tuấn Đ. Chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND quận C;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- UBND xã T, quận K, TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Vũ Thu Hiền